

# **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

## **70 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (19/12/1946 - 19/12/2016)**

*(Đề cương kèm theo Công văn số 34-CV/BTG ngày 13/9/2016  
của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối. Đề cương biên soạn trên cơ sở đề cương  
tuyên truyền 70 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến của Ban Tuyên giáo  
Trung ương và lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng)*

### **I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ DẪN ĐẾN CHỦ TRƯỞNG PHÁT ĐỘNG TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN**

#### **1. Tình hình thế giới và trong nước sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống trên thế giới. Các nước phát xít Đức, Ý, Nhật bị đánh bại còn đế quốc Anh, Pháp tuy thắng trận nhưng đã suy yếu. Đế quốc Mỹ tận dụng các lợi thế, nhanh chóng vươn lên cầm đầu phe tư bản chủ nghĩa, ra sức lôi kéo, tập hợp lực lượng phản động để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Do vậy, mâu thuẫn chi phối quan hệ quốc tế lúc này là mâu thuẫn giữa các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ và hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột với lực lượng đế quốc, phản cách mạng do Mỹ đứng đầu.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các thuộc địa; làm cho các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế hết sức lo sợ, tìm mọi cách chống phá hòng thủ tiêu Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Mỹ công khai ủng hộ, giúp đỡ Pháp quay lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Đế quốc Anh xuất phát từ quyền lợi thực dân và theo quỹ đạo của Mỹ cũng ra sức ủng hộ ý đồ của thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương.

Trên thực tế, chính quyền cách mạng non trẻ của ta phải đối phó với muôn vàn khó khăn, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Bên trong, “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc nội phản hoành hành. Bên ngoài, giặc ngoại xâm liên tục tấn công. Từ vĩ tuyến 16 trở ra là 20 vạn quân Tưởng, từ vĩ tuyến 16 trở vào có hơn 1 vạn quân Anh và hơn 6 vạn quân Nhật cùng nhiều đảng phái phản động lăm le lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lập lại chính quyền tay sai và cướp nước ta lần nữa. “Giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” đang đe dọa vận mệnh dân tộc ta.

#### **2. Chủ trương cứu vãn hòa bình của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945 được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai, rồi mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam

Trung Bộ, tìm cách đưa quân ra Bắc Bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, Hải Dương, gây nhiều vụ xung đột, khiêu khích ở Hà Nội.

Trước tình hình đó, cùng với việc củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng, tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, khi thì chúng ta tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng để rảnh tay đối phó với quân Pháp, khi thì tạm thời hoà hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi đất nước.

Chúng ta đã chủ động đàm phán với Pháp để tránh cuộc chiến tranh, giữ hòa bình cho cả hai dân tộc, giữ độc lập tự do cho Tổ quốc, rồi ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, sau đó ký Tạm ước ngày 14/9/1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gửi thư tới nguyên thủ các nước Anh, Mỹ, Liên Xô và các thành viên của Liên hợp quốc, nêu rõ thiện chí hoà bình, mong mỗi Liên hợp quốc chấp nhận những yêu cầu chính đáng của Việt Nam để duy trì hoà bình. Đồng thời, Người liên tục gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp và cử phái viên đến gặp người cầm đầu Pháp ở Đông Dương, tìm cách cứu vãn hoà bình, tránh cuộc chiến tranh đổ máu. Nhưng giới cầm quyền thực dân đã khước từ mọi nỗ lực cứu vãn hoà bình của chúng ta.

Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Bất chấp những thiện chí hoà bình của Việt Nam, trong các ngày 15 và 16/12/1946, quân Pháp nổ súng gây hấn nhiều nơi ở Hà Nội. Ngày 17/12/1946, chúng cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, rồi gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh. Ngày 18/12/1946, tướng Môle gửi cho ta hai tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự và chướng ngại trên các đường phố, đòi để cho chúng làm nhiệm vụ giữ gìn trị an ở Hà Nội. Chúng tuyên bố nếu các yêu cầu đó không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động chậm nhất là sáng ngày 20/12/1946.

Vậy là kẻ thù đã đặt dân tộc Việt Nam trước hai con đường: một là khoanh tay, cúi đầu trở lại nô lệ; hai là đấu tranh đến cùng để giành lấy tự do và độc lập. Tình thế đó buộc Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta không có lựa chọn nào hơn là cầm vũ khí đứng lên chiến đấu, phát động cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ độc lập dân tộc.

## **II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA “LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN” QUYẾT TÂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc Thành phố Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh

chủ trì, đề ra đường lối, quyết định cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiều ngày 19/12/1946, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh về ngày và giờ của cuộc giao chiến trong toàn quốc. 20 giờ ngày 19/12/1946, tín hiệu bắt đầu kháng chiến toàn quốc được phát ra, đồng thời quân và dân Thủ đô Hà Nội nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

Sáng ngày 20/12/1946, *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (viết ngày 19/12/1946) được phát đi khắp cả nước:

*“Hỡi đồng bào toàn quốc!*

*Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!*

*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.*

*Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!*

*Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.*

*Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!*

*Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!*

*Kháng chiến thắng lợi muôn năm!*

Đó là lời hịch cứu nước, thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của cả dân tộc, khơi dậy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất; động viên, thôi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

*Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với *Chi thị Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (viết xong ngày 12-12-1946) và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh đã xác lập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; trở thành ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

### **III. HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN, CẢ DÂN TỘC TA ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, GIÀNH THẮNG LỢI VẄ VANG**

#### **1. Chuyển đất nước vào thời chiến và chuẩn bị kháng chiến lâu dài**

Thủ đô Hà Nội, nơi có Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi thực dân Pháp có ý định đánh úp cơ quan đầu não và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta đã trở thành chiến trường chính trong những ngày đầu kháng chiến toàn quốc. Sau đòn tiến công chủ động, đồng loạt và bất ngờ lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, quân và dân Thủ đô tiếp tục triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc. Trải qua 60 ngày đêm chiến đấu kiên cường, anh dũng, sáng tạo, quân và dân Hà Nội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho cơ quan đầu não, tản cư, bảo đảm an toàn cho nhân dân; chuyển hàng ngàn tấn máy móc, vật tư ra An toàn khu, tạo tiềm lực ban đầu cho kháng chiến. Quân và dân Thủ đô đã đánh hàng trăm trận, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, giam chân chúng dài ngày trong thành phố, tạo điều kiện để cả nước bước vào chiến tranh, triển khai thế trận chiến đấu lâu dài.

Phối hợp với Thủ đô Hà Nội, quân và dân các đô thị ở Bắc vĩ tuyến 16 cũng giành được thắng lợi quan trọng. Quân và dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá kế hoạch bình định, kiềm chế không cho địch đưa lực lượng chi viện cho Trung Bộ và Bắc Bộ. Đồng thời, cùng với những cuộc chiến đấu trực tiếp với quân Pháp, chúng ta thực hiện cuộc tổng di chuyển các cơ quan, kho tàng, máy móc vào An toàn khu. Đến tháng 3/1947, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội, Mặt trận đã được chuyển lên Việt Bắc an toàn. Việt Bắc trở thành Thủ đô của cuộc kháng chiến toàn quốc. Ở các địa phương cũng diễn ra việc di chuyển cơ quan vào các vùng nông thôn hoặc những nơi rừng núi, thiết lập hệ thống thông tin liên lạc giữa các địa phương và Trung ương ở chiến khu Việt Bắc. Nhân dân các vùng có chiến sự cũng triệt để thi hành chính sách “vườn không nhà trống”, tản cư ra vùng tự do.

Chỉ sau một thời gian ngắn, mọi hoạt động của đất nước đã chuyển hướng theo hoàn cảnh thời chiến và phục vụ kháng chiến lâu dài. Cuộc chiến đấu oanh liệt, sáng tạo của quân, dân Thủ đô Hà Nội và của cả nước trong những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến đã giáng một đòn mạnh vào chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” và ý chí xâm lược của kẻ thù, làm tiền đề vững chắc cho những thắng lợi tiếp theo của cuộc kháng chiến.

#### **2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; vừa kháng chiến vừa kiến quốc, giành thắng lợi về vang**

Khi cơ hội tìm kiếm giải pháp hòa bình không còn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chủ động mở đầu cuộc kháng chiến đúng thời điểm và kịp thời

chuyển cả nước vào thời chiến, xây dựng thực lực và thể trận chiến tranh nhân dân. Căn cứ địa kháng chiến được củng cố, đời sống đồng bào dần ổn định, bước đầu tổ chức lại sản xuất. Hoạt động đối ngoại được tăng cường làm cho nhân dân tiến bộ thế giới, trước hết là nhân dân Pháp hiểu biết về cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Về phía Pháp, với bản chất cố hữu của kẻ thực dân, nên sau khi được tăng cường lực lượng, chúng mở rộng vùng chiếm đóng, ráo riết thực hiện đòn tấn công quyết định để sớm kết thúc chiến tranh. Thu - Đông năm 1947, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương huy động lực lượng lớn, mở cuộc hành quân lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não, tiêu diệt quân chủ lực, phá tan căn cứ kháng chiến của ta. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và tinh thần sáng tạo, quyết tâm cao, quân và dân ta chiến đấu ngoan cường, giành thắng lợi vẻ vang trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới cho cuộc kháng chiến.

Không thể sớm kết thúc chiến tranh theo ý định, các nhà cầm quân Pháp buộc phải chuyển sang “đánh kéo dài”, thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, đồng thời tiến hành “Chiến tranh tổng lực”, tăng cường đánh phá nhiều cơ sở của ta. Trước âm mưu của địch, chúng ta không ngừng chiến đấu, phối hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh kinh tế và chính trị; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố thể trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tiềm lực kháng chiến.

Đến năm 1950, lực lượng kháng chiến của ta trưởng thành về mọi mặt, Đảng và Chính phủ quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần vùng biên giới phía Bắc, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa. Sau 29 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân dân ta đã làm nên thắng lợi quan trọng, tạo ra bước ngoặt căn bản, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang giai đoạn phản công và tiến công. Quân Pháp lui dần về thế phòng ngự.

Lợi dụng sự sa lầy cuộc chiến tranh Đông Dương của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ cho Pháp, ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến này nhằm thực hiện âm mưu ngăn chặn phong trào cộng sản tràn xuống Đông Nam Á và sẵn sàng thay Pháp để kéo dài chiến tranh. Trước tình hình đó, Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới. Phát huy thế tiến công chiến lược, quân dân ta giành được những thắng lợi quan trọng trên các chiến trường như Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào,... Chiến tranh nhân dân phát triển đã đẩy quân địch lún sâu vào thế bị động. Trong khi đó, thế và lực của cuộc

kháng chiến ngày càng được củng cố, lực lượng vũ trang ba thứ quân được tăng cường, bộ đội chủ lực ngày càng vững mạnh, hậu phương được củng cố là chỗ dựa, góp phần quan trọng vào thắng lợi của tiền tuyến.

Hồng xoay chuyển tình thế, dựa vào viện trợ Mỹ, Pháp lập kế hoạch Nava nhằm lấy lại quyền chủ động, tiến tới tiêu diệt bộ đội chủ lực ta để kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên, trước sự chỉ đạo chủ động, linh hoạt của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh, sự chiến đấu kiên cường dũng cảm của quân và dân ta, kế hoạch trên bị thất bại, buộc Nava phải đưa quân chủ lực lên Điện Biên Phủ, biến nơi đây thành tập đoàn cứ điểm khổng lồ để tiêu diệt “chủ lực Việt Minh”. Nhưng sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân và dân ta đập tan cố gắng quân sự cao nhất của thực dân Pháp, tạo nên “cột mốc bằng vàng” trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, kết thúc oanh liệt cuộc tiến công Chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Việt Nam bước vào một thời kỳ mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

#### **IV. ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN HẢI PHÒNG HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN**

##### **1. Bảy ngày chiến đấu quyết liệt của quân và dân Hải Phòng trước ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.**

Thực dân Pháp đã chọn con đường xâm lược vũ trang để nhằm đặt lại ách thống trị trên toàn bộ nước ta. Việc đánh chiếm Hải Phòng đã mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược qui mô lớn đối với miền Bắc.

Ngày 20-11, Valuy, tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương ra lệnh cho Moóclie, chỉ huy quân Pháp tại Bắc Bộ, thiết lập quyền kiểm soát thuế quan tại cảng Hải Phòng. Đại tá Đépơ, chỉ huy quân đội Pháp ở Hải Phòng, đã ra lệnh cho quân Pháp dùng xe bọc thép, xe tăng... mở những cuộc tấn công vào một số nơi trong thành phố như Nhà hát lớn, nhà Ga, trụ sở Ủy ban hành chính thành phố, sở Bưu điện, nhà máy Đền, máy Nước, và một số đồn công an, cảnh sát... Quân và dân Hải Phòng chiến đấu dũng cảm, chặn đứng các cuộc tiến công và gây cho địch nhiều tổn thất.

Chính phủ ta cố gắng cùng phía Pháp dàn xếp để chấm dứt cuộc xung đột ở Hải Phòng. 18 giờ ngày 20-11, thoả ước Hoàng Hữu Nam-Lami về việc chấm dứt xung đột tại Hải Phòng được ký kết. Song, với ý đồ đánh chiếm Hải Phòng để mở rộng chiến tranh ra toàn quốc, thực dân Pháp tiếp tục cho quân đánh chiếm Nhà hát lớn, sở Bưu điện và nhiều vị trí xung yếu khác, vi phạm thoả ước đã ký.

7 giờ sáng ngày 23-11-1946, Đépơ đã gửi tối hậu thư cho Ủy ban hành chính thành phố buộc các lực lượng vũ trang chính quy và tự vệ phải rút khỏi Hải Phòng lúc 9 giờ sáng. Ủy ban bảo vệ thành phố kiên quyết bác bỏ tối hậu thư của địch, đồng thời ra lệnh cho các lực lượng vũ trang chuẩn bị lực lượng phản công địch ở khắp mặt trận.

10 giờ sáng 23-11, khi quân Pháp nổ súng tiến công các nơi trong thành phố thì các lực lượng bộ đội, công an xung phong, cảnh vệ, tự vệ các khu phố đã hiệp đồng chặt chẽ, đánh trả địch quyết liệt. Trọng pháo trên các chiến hạm của địch bắn dữ dội vào thành phố làm chết nhiều đồng bào ta.

Trưa ngày 23-11, qua làn sóng điện của Đài tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi:

"Tình hình Lạng Sơn chưa yên thì tình hình Hải Phòng trở lại nghiêm trọng. Chẳng những quân đội Pháp không chịu thi thành những điều đại biểu tướng Moóclie và đại biểu chính Phủ ta đã ký chiều 20-11 mà sáng nay họ còn yêu sách thêm những điều mà ta không thể nhận. Vì vậy lại bắt đầu xung đột..."

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào phải trấn tĩnh, các bộ đội và tự vệ phải sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của ngoại kiều.

Chính phủ luôn luôn đứng sát với toàn thể đồng bào để giữ gìn đất nước".

Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Hải Phòng-Kiến An hứa đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến đấu tới giọt máu cuối cùng để bảo vệ đất cảng. Chiều 23-11, đồng chí Trần Thành Ngọ chỉ huy cuộc đánh chiếm lại Nhà hát lớn nhưng hỏa lực của địch mạnh, địa hình lại trống trải nên cuộc tiến công đã không đạt kết quả, quân ta rút về các vị trí và chuyển sang đánh tập kích ban đêm.

Tại khu 3, Khu dân cư Hoa Kiều (thuộc quận Hồng Bàng ngày nay), các chiến sĩ đã chiến đấu quyết liệt trừng trị bọn thổ phỉ và gián điệp người Hoa làm tay sai cho Pháp. Tự vệ khu 5 (nay thuộc quận Lê Chân) đã giữ vững mặt trận sông Tam Bạc và cầu xe lửa không cho quân Pháp tiến sang. Tự vệ khu 6 và khu 7 (nay thuộc quận Ngô Quyền) phối hợp với lực lượng Vệ quốc đoàn bao vây quân địch trong nhà Ga, đánh tiếp các cánh quân tiếp viện, diệt nhiều tên địch.

Ở huyện Hải An, Ủy ban hành chính huyện đã huy động 5 đại đội tự vệ bao vây sân bay Cát Bi. Tự vệ và nhân dân các xã gần sân bay đào chiến hào, dựng chướng ngại vật ở khắp các ngã đường dẫn vào sân bay. 10 giờ ngày 23-11, ta đốt cháy kho bom đạn Cát Bi, địch hoảng hốt rút chạy xuống Trảng Cát bị quân ta mai phục tiêu diệt gần một trung đội. Buổi chiều ta tấn công vào sân bay phá hủy thêm một máy bay, nhiều xe cơ giới, thu được nhiều vũ khí. Chiến công của quân và dân Hải An đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân toàn thành phố.

Ngày 24-11, sau khi thành lập được vành đai an toàn ở khu người Âu, quân Pháp đánh chiếm khu vực người Hoa, người Việt. Chúng ném bom, bắn đại bác vào các vị trí quân ta ở huyện Hải An, khu vực đường Hàng Kênh, đường Phạm Hồng Thái (Tô Hiệu), đường Cầu Đất, trại Bảo an binh. Chúng cho xe tăng bắn dọc đường Nguyễn Thái Học (Nguyễn Đức Cảnh) và phố Đông Kinh (Phan Bội Châu), Lê Lợi (Quang Trung) nhằm cô lập từng phố quanh Nhà hát lớn. Chúng đánh chiếm trụ sở đoàn Công an xung phong và đẩy lùi quân ta khỏi khu vực nhà Ga. Nhưng ở đâu chúng cũng gặp phải sự giáng trả quyết liệt và bị tiêu hao nhiều lực lượng.

Ngày 24-11, cũng là ngày cuối cùng của trận chiến đấu hào hùng trong Nhà hát lớn. Nằm ở trung tâm thành phố, án ngữ ngã ba đường đi vào khu phố người Âu, người Hoa và người Việt nên Nhà hát là một trong những điểm đầu tiên mà quân Pháp tấn công đánh chiếm. Sáng ngày 20-11-1945, lực lượng bảo vệ Nhà hát chỉ có 17 chiến sĩ vệ quốc đoàn, với 1 tiểu liên, 16 súng trường, một số lựu đạn và chai cháy. Phối hợp chiến đấu có 22 chiến sĩ tuyên truyền văn hoá Chiến khu 3, anh em này chỉ có nhạc cụ, không có vũ khí. Ngay trong ngày đầu tiên (20-11), dưới sự chỉ huy của trung đội trưởng Đặng Kim Nở, các chiến sĩ đã dựa vào chướng ngại vật bình tĩnh đánh lui nhiều đợt tiến công của địch. Hàng chục xác giặc nằm ngổn ngang trước cửa Nhà hát, hai xe thiết giáp bị phá huỷ. Địch đem giây thép gai, mìn rải kín xung quanh Nhà hát lớn rồi mắc điện cao thế nhằm triệt đường tiếp tế và ngăn chặn ta phản công giải vây.

Quân Pháp tăng thêm lực lượng xe tăng, thiết giáp và dùng pháo 75 bắn vỡ cửa Nhà Hát. Bọn Lê dương xông vào Nhà hát và kêu gọi quân ta đầu hàng. Các chiến sĩ ta xô vào đánh giáp lá cà với địch, dùng báng súng, lưỡi lê, dao găm, thanh sắt, chân ghế và cả nhạc cụ... diệt giặc. Hai bên giành nhau từng hàng ghế, từng góc sân khấu, hành lang, giặc Pháp chiếm được tầng dưới. Một số chiến sĩ ta đã hy sinh anh dũng sau khi diệt nhiều giặc. Số chiến sĩ còn lại cố thủ trên tầng hai.

Suốt trong những ngày 21, 22, 23, 24 tháng 11, các chiến sĩ chiến đấu trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn do bị địch bao vây phong toả. Lương thực và đạn cạn dần, anh em phải chia sẻ từng khẩu phần ăn, tiết kiệm từng viên đạn để kéo dài cuộc chiến đấu. Ta đã 2 lần tổ chức tiến công giải vây Nhà hát, nhưng vì địa hình bất lợi, hỏa lực địch mạnh, nên không thành công. Tối 24-11, sau khi đã đánh bật được lực lượng ta ở bên ngoài, địch tấn công lên gác. Chúng tưới xăng dầu đốt cháy bàn ghế mà các chiến sĩ nấp ở chỗ bất ngờ, đã hạ được 6 tên địch. Trung đội trưởng Đặng Kim Nở còn 2 quả lựu đạn ném vào đám quân Pháp đang ào lên nhưng lựu đạn không nổ. Anh lao vào đâm chết 2 tên và hy sinh anh dũng... Cuộc chiến đấu của các chiến sĩ bảo vệ Nhà hát lớn suốt 5 ngày đêm đã ghi vào trang đầu lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và tô thắm thêm truyền thống yêu nước bất khuất của nhân dân thành phố Cảng như một bản anh hùng ca bất diệt!

Trước tình hình hết sức khẩn trương, Ủy ban bảo vệ thành phố ra lệnh triệt để tản cư đồng bào khỏi nội thành, hướng chính là chuyển sang Kiến An.

Chiến sự ở Hải Phòng vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Sau khi đã chịu nhiều tổn thất, địch tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những vị trí xung yếu: ngã tư An Dương, Cầu Niệm, Cầu Rào, sân bay Cát Bi nhằm chặn đường tiếp viện và rút lui của lực lượng vũ trang Hải Phòng. Chúng tập trung các loại pháo, xe tăng từ nhiều hướng đánh chiếm trại Bảo an binh, nơi đóng quân của tiểu đoàn chủ lực bảo vệ Hải Phòng (ngã tư Lạch Tray, Cầu Đất, Lê Lợi, Tô Hiệu). Cuộc chiến đấu ở đây diễn ra rất ác liệt suốt ngày 25-11. Đêm 26-11-1946, Ủy ban bảo vệ thành phố đã ra lệnh cho bộ đội và nhân dân rút ra khỏi nội thành. Công nhân được lệnh tháo dỡ máy móc ở một số nhà máy, bí mật chuyển ra ngoại thành.

Ngày 27-11, các lực lượng vũ trang ta tiếp tục đánh chặn các mũi tiến công của quân địch ra các vùng ngoại ô. Bộ quốc phòng – tổng chỉ huy đã ra lệnh cho các lực lượng vũ trang Hải Phòng - Kiến An tổ chức bao vây chặn địch trong thành phố.

Cuộc chiến đấu quyết liệt suốt 7 ngày đêm của quân và dân Hải Phòng "đã có tác dụng của một cuộc tổng diễn tập thực sự chuẩn bị cho trận đánh nhiều ngày ở thủ đô Hà Nội xảy ra sau đó một tháng" (*Đại tướng Võ Nguyên Giáp*).

## **2. Quân, dân Hải Phòng trong những ngày đầu hưởng ứng Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.**

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Hải Phòng cùng với cả nước nhất tề đứng lên kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Ngày 20 tháng 12, quân Pháp ở Hải Phòng bắt đầu mở cuộc tiến công hòng chiếm đường số 5, để chi viện cho đồng bọn ở Hà Nội. Quân và dân hai bên đường 5 đã phá hoại đường, chặn đánh địch quyết liệt, ba ngày sau chúng mới tiến được tới Hải Dương. Ngày 23-12-1946, địch giải vây được Hải Dương nhưng phải mấy tháng sau chúng mới nối liền được đường Hải Phòng-Hà Nội. Trong khi đó quân và dân Liên Tỉnh tiếp tục củng cố các phòng tuyến bao vây, ngăn chặn địch. Nhân dân tích cực thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" như đào hố, đắp ụ, lập chướng ngại vật trên đường 5, đường 10, đường 14, cắt đứt đường dây điện thoại và phá huỷ 14 km đường sắt từ Cống Mỹ đến Kim Sơn. Trên đường 5, các chiến sĩ trung đoàn 41 phối hợp với tự vệ, du kích hoạt động quấy rối và phục kích đánh địch. Lực lượng đặc biệt đã phá sập hầu hết cầu, cống trên đường số 5, số 10, số 14, số 203... và các nhà ga, bến xe... Nhân dân đem tre, cau, gỗ, cắm kè ở các sông, ngăn chặn thuyền, ca nô của địch. Trong khi đó công nhân các nhà máy Xi măng, Cảng, Carông, Comben... tiếp tục tháo và chuyển máy móc ra vùng Đông Triều (Quảng Yên), Thái Bình để lập xưởng quân giới, sản xuất và sửa chữa vũ khí. Từ thực tiễn chiến đấu, quân dân Hải-Kiến nhận thức sâu sắc chủ trương "Tiêu

thổ kháng chiến" của Đảng là một bộ phận quan trọng của chiến tranh du kích. Liên tỉnh căn cứ vào kế hoạch phá hoại chung, đặt kế hoạch cụ thể và tổ chức những đội cảm tử chuyên môn phá hoại cầu, cống, đường sá... Hưởng ứng lời kêu gọi phá hoại để kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào, cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy". Đồng bào và chiến sĩ Hải Phòng – Kiến An đã phá "Tất cả cầu cống và nhà gạch một tầng trở lên, đường sá của bốn mặt trận (A, B, C, D) đều phá trụi và đắp ụ ngăn cản".

Thực hiện Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng, Đảng bộ chú trọng củng cố đoàn kết toàn dân. Ngày 24 tháng 12 năm 1946, Liên tỉnh thành lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) Hải-Kiến. Hội phối hợp với Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể quần chúng liên tiếp tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình với hàng chục vạn lượt người tham gia. Quần chúng ngày càng hiểu rõ đường lối kháng chiến của Đảng, Những chủ trương: Đoàn kết toàn dân; thực hiện quân dân nhất trí; kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài dựa vào sức mình là chính đã được phổ biến rộng rãi trong cán bộ nhân dân bằng những lớp huấn luyện ngắn ngày, các cuộc mít tinh, các hình thức tuyên truyền bằng loa, khẩu hiệu... Tháng 2 năm 1947, Liên tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính liên tỉnh quyết định hợp nhất lực lượng tự vệ cứu quốc và tự vệ chiến đấu, gấp rút huấn luyện kỹ chiến thuật chiến đấu và triển khai kế hoạch tác chiến.

Đêm 20-3-1947, dưới sự chỉ huy của Bộ chỉ huy Chiến khu ba, các lực lượng vũ trang Liên tỉnh Hải-Kiến phối hợp chặt chẽ với lực lượng du kích và cơ sở nội thành đã mở cuộc tập kích lớn vào thành phố Hải Phòng. Trong đêm trời mưa tầm tã, bộ đội vượt qua mọi khó khăn, đồng loạt tiến công các vị trí của địch: sở Dầu, sở Đoàn, nhà máy Xi măng, xưởng Tapi, trường bay Cát Bi... Các đội vũ trang tuyên truyền dùng loa phát thanh lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tố cáo bộ mặt xâm lược tàn bạo của thực dân Pháp và kêu gọi đồng bào tiếp tục ủng hộ kháng chiến. Quân ta tấn công nhiều vị trí ở nội thành, quân địch hoang mang dao động và chỉ lo phòng thủ tại chỗ. Ngày 23-3-1947, địch buộc phải bỏ dở cuộc hành quân mở rộng chiếm đóng ra vùng Đông Triều-Chí Linh và cấp tốc điều cả 7 tiểu đoàn của cuộc hành quân này về bảo vệ thành phố Hải Phòng. Thắng lợi đó có ý nghĩa lớn là lần đầu tiên bộ đội đã tập trung lực lượng, đánh vòng sau lưng địch để phá cuộc tấn công của thực dân Pháp.

Cuối tháng 3 năm 1947, bộ đội Vệ quốc đoàn chỉ còn một đại đội ở Kiến An. Bộ chỉ huy chiến khu ba đã rút hầu hết lực lượng chủ lực về khu. Từ đây, quân và dân Hải-Kiến phải tự đảm đương mọi nhiệm vụ chiến đấu trên các mặt trận địa phương là chính.

Sau khi phải bỏ dở cuộc hành quân ở Đông Triều-Chí Linh, địch quay về củng cố địa bàn chiến lược Hải Phòng. Được thêm viện binh, địch tích cực triển

khai kế hoạch giải toả Hải Phòng và đường số 5. Chúng xúc tiến việc chuẩn bị đánh chiếm Đồ Sơn, Kiến An và âm mưu lập phòng tuyến tả ngạn sông Văn Úc để ngăn chặn các cuộc tiến công của ta vào nội thành Hải Phòng. Trong khi ta chuẩn bị tiến công lớn vào Hải Phòng trong đêm 26 tháng 4 năm 1947 thì ngày 25 tháng 4 năm 1947, địch huy động lực lượng tiến đánh tỉnh lỵ Kiến An và thị trấn Đồ Sơn. Các cánh quân địch đều bị chặn đánh, nhưng cuối cùng với ưu thế về binh hoà lực mạnh, chúng đã vượt qua được các tuyến phòng ngự và chiếm đóng tỉnh lỵ. Sau một ngày chiến đấu quyết liệt, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Trần Thành Ngọ, bộ đội Hải-Kiến cuộc phải rút về núi Cột Cờ (Kiến An). Tại đây, cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra hết sức quyết liệt. Quân ta chiến đấu dũng cảm, tiêu diệt được nhiều địch, nhưng lực lượng địch quá đông, ta ở vào thế bị bao vây nên đã bị tổn thất lớn. Các đồng chí Trần Thành Ngọ, Lê Quốc Uy và nhiều chiến sĩ đã anh dũng hy sinh.

Tại Đồ Sơn, quân Pháp sử dụng 7 tàu chiến bắn phá và đổ quân lên phối hợp với lực lượng đóng giữ từ trước đánh chiếm rộng ra các các làng xung quanh. Tại đây, lực lượng tự vệ và nhân dân đã được chuẩn bị chặn đánh các mũi tiến quân của địch. Nhân dân kịp thời phân tán, cất giấu thóc lúa, tài sản và tản cư an toàn. Do quá chênh lệch về lực lượng, ta phải rút quân nhưng tự vệ và thanh niên Đồ Sơn, trong trận chiến đấu đầu tiên này đã diệt hơn 30 địch, làm chậm cuộc hành quân của chúng, bảo vệ được dân.

Sau ngày 25-4-1947, quân Pháp tiếp tục mở thêm được địa bàn chiếm đóng. Nhưng chúng không thể khống chế nổi phong trào chiến tranh du kích đã hình thành và phát triển. Theo chủ trương của Trung ương Đảng, Liên Tỉnh uỷ chỉ đạo chặt chẽ việc phát triển lực lượng dân quân du kích và xây dựng làng xã chiến đấu. Nhiều thanh niên hăng hái tòng quân bổ sung được lực lượng xây dựng các đơn vị chủ lực của khu và bộ đội tập trung của tỉnh, huyện...

Từ bấy ngày đêm bảo vệ thành phố đến những ngày tháng ngăn chặn địch đánh chiếm, quân dân Hải-Kiến đã chiến đấu kiên cường và tiếp tục xây dựng lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài. Những thắng lợi ấy đã để lại những bài học kinh nghiệm và củng cố lòng tin cho Đảng bộ, quân dân Hải-Kiến tiếp tục cuộc chiến đấu, hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Bác. Phát huy truyền thống ấy, với ý chí, nghị lực, tinh thần dũng cảm, sáng tạo, 70 năm qua, đảng bộ, quân và dân thành phố đã và đang tiếp tục viết nên những trang sử mới làm rạng ngời truyền thống "Trung dũng, quyết thắng", xây dựng thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại.

\*

\* \*

Khi đất nước ta mới giành được chính quyền chưa được bao lâu thì lại rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, nhưng Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định đúng tình hình, đưa ra đường lối đúng đắn, phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hưởng ứng Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng anh dũng, để gần chín năm sau - năm 1954, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Tiếp đó, cả dân tộc “với một lòng kiên quyết hy sinh”, “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, trải qua hai mươi một năm chiến đấu anh dũng, kiên cường đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, nhân dân ta lại giành toàn thắng trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục tiến hành các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Phát huy khí thế, truyền thống cách mạng ấy, qua 30 năm nỗ lực đổi mới, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao...

Kỷ niệm 70 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến là dịp để cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố cùng cả nước ôn lại và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

-----